

BÀI PHÁT BIỂU CỦA NHÓM CÔNG TÁC ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI

Trình bày bởi

Bà Orsolya Grove

Nhóm Công tác Đầu tư & Thương mại

I. Giới thiệu

Nhóm công tác Đầu tư và Thương mại và các tiểu nhóm công tác rất quan tâm đến chủ đề Chuẩn bị cho các công ty của Việt Nam tiếp cận thị trường thế giới.

Những thị trường toàn cầu chính dành cho các sản phẩm của Việt Nam có các luật và tiêu chuẩn có thể tạo ra những thách thức lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Tại nhiều quốc gia, các bên mua thương mại áp đặt các yêu cầu nghiêm ngặt đối với nhà cung cấp về điều kiện lao động trong nhà máy, tác động của việc sản xuất lên môi trường và thậm chí về tuân thủ luật chống tham nhũng. Ví dụ, nhiều công ty nước ngoài sẽ không làm việc với nhà xuất khẩu trong nước mà không tuân thủ luật thuế và hải quan của Việt Nam vì rủi ro thương mại và uy tín liên quan.

Những tiêu chuẩn này đặt ra trở ngại lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam, nhưng ngay cả các doanh nghiệp có cam kết tuân thủ các quy định trong nước cũng rất vất vả mới có thể tuân thủ. Để Việt Nam tiếp tục tăng cường vai trò của mình trong chuỗi cung ứng toàn cầu, các cơ quan hành chính phải giảm nhẹ gánh nặng đối với việc tuân thủ, không phải bằng cách hạ các tiêu chuẩn mà bằng cách cung cấp các quy định rõ ràng, hướng dẫn đơn giản và thực thi thống nhất. Một môi trường minh bạch, ủng hộ và hợp tác sẽ tạo thuận lợi cho việc các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận những thị trường quốc tế tốt nhất.

Với những lưu ý về các góp ý đó, chúng tôi sẽ đề cập một số các vấn đề cụ thể mà hiện tại các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam phải đối mặt và kiến nghị cách thức tiếp cận để giúp cho các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng trưởng cùng nhau.

II. Biện pháp cải thiện Đầu tư & Thương mại

1. CPTPP ("TPP-11") và các hiệp định thương mại quan trọng khác

Đầu tiên, Nhóm Công tác Đầu tư & Thương mại ủng hộ Việt Nam sớm phê chuẩn Hiệp Định Đối Tác Toàn Diện và Tiến Bộ Xuyên Thái Bình Dương được đề xuất ("CPTPP"). Cụ thể là đối với CPTPP, chúng tôi tin rằng hiệp định quan trọng này giữa 11 trong số 12 quốc gia thành viên "TPP" sẽ tạo ra sự tăng trưởng, việc làm và sự phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững khắp khu vực. Năm 2017 vừa qua, chúng tôi kiến nghị Chính phủ Việt Nam đẩy mạnh một số hiệp định thương mại quan trọng khác, bao gồm Hiệp định Đối tác Kinh Tế Toàn diện Khu vực cùng các hiệp định quan trọng khác. Quan điểm của chúng tôi về những hiệp định này vẫn không thay đổi. Mỗi hiệp định đều mở ra các cơ hội, và cùng nhau, các hiệp định đó sẽ tạo ra nhiều cơ hội lớn hơn nữa.

2. Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU

Tiếp theo và cụ thể, như được đề cập trong diễn đàn trước, chúng tôi muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hiện tất cả những gì có thể về mặt lập pháp để chuẩn bị cho việc Nghị viện châu Âu cân nhắc Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU trong vài tháng tới. Đây là cơ hội gần và thực tế nhất mà Việt Nam hiện có để tiếp tục mở rộng việc tiếp cận của các doanh nghiệp trong nước đến các thị trường xuất khẩu của mình đồng thời tạo tiền đề cho việc tiến

hành cải cách trong nước. Chúng tôi ghi nhận thực tế là Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU sẽ nằm trong Chương trình nghị sự của Nghị viện châu Âu vào giữa năm 2018 và khi đó, chúng tôi hy vọng rằng 750 Thành viên của Nghị viện châu Âu sẽ phê chuẩn Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU trong phiên họp toàn thể, cũng như chúng tôi hy vọng Quốc hội Việt Nam cũng sẽ phê chuẩn tương tự.

Nhưng chúng tôi nhận thấy công chúng nói chung đang tăng cường quan tâm/đặt câu hỏi về các lợi ích của việc tự do hóa thương mại. Trong bối cảnh này, Nhóm Công tác Đầu tư & Thương mại dự kiến các thành viên Nghị viện châu Âu sẽ nêu ra các câu hỏi về các quy định mà Chính phủ Việt Nam gần đây đã thông qua. Tất cả những vấn đề này sẽ vô cùng quan trọng và chúng ta cần dự đoán trước và tiếp tục chủ động giải quyết các mối quan tâm của các Thành viên của Nghị viện Châu Âu và cử tri các nước.

3. Các vấn đề cụ thể và chuyên môn đối với các biện pháp cải thiện thương mại

3.1 Điều kiện Đầu tư và Thương mại

- a) Một vấn đề thách thức còn kéo dài đó là liên quan đến những ngành, phân ngành dịch vụ chưa cam kết hoặc không được quy định tại Biểu cam kết của Việt Nam trong WTO và điều ước quốc tế về đầu tư khác mà pháp luật Việt Nam chưa có quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, mà theo quy định thì Cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ quản lý ngành để xem xét, quyết định. Trên thực tế, bất kỳ ý kiến nào từ các Bộ ngành như “đề nghị các Sở KHĐT xem xét cấp phép” đều không được xem là “chấp thuận”.

Kiến nghị: Đơn giản hóa các quy trình cấp phép sẽ tăng cường sự thống nhất giữa các cơ quan nhà nước tại các cấp giữa các Bộ, ngành, tạo ra sự rõ ràng trong việc giải thích và áp dụng các điều ước quốc tế đối với tất cả các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam. Khi Bộ, ngành quản lý không phản đối thì Sở KHĐT nên cấp phép. Khi văn bản ý kiến của các Bộ thể hiện sự đồng ý, không nhất thiết phải sử dụng từ “chấp thuận”, thì Sở KHĐT nên thực hiện cấp giấy phép.

- b) Theo Nghị định 118 thi hành Luật Đầu tư, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã được phép thực hiện hoạt động đầu tư trong các ngành, phân ngành dịch vụ, Cơ quan đăng ký đầu tư sẽ xem xét, quyết định hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài khác trong cùng ngành, nghề đó mà không phải lấy ý kiến của Bộ quản lý ngành.

Tuy nhiên, ví dụ như Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh vẫn xin chấp thuận từ Bộ quản lý ngành cho từng trường hợp bất kể đã có tiền lệ các nhà đầu tư nước ngoài đã được cấp phép thực hiện những hoạt động đề xuất.

Kiến nghị: Các Sở KHĐT sẽ tiết kiệm thời gian và nguồn lực bằng cách áp dụng theo các tiền lệ đối với các quy định này.

- c) Căn cứ vào Nghị định 09/2018/NĐ-CP ("Nghị định 09") ngày 15 tháng 01 năm 2018, bất kỳ doanh nghiệp trong nước nào dù chỉ nhận 1% phần trăm vốn góp từ nhà đầu tư nước ngoài đều phải tuân thủ yêu cầu phải xin Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho từng cơ sở bán lẻ thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp.

SCT và BCT được quyền quyết định có cho phép hoặc từ chối một cơ sở bán lẻ tiếp tục hoạt động hay không thông qua việc cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Như vậy, toàn bộ hoạt động

kinh doanh và sự an toàn của người lao động làm việc tại các cửa hàng này đều bị đặt vào hoàn cảnh rủi ro.

Kiến nghị: Chúng tôi đề nghị bỏ yêu cầu cấp phép lại đối với những cửa hàng đã và đang tồn tại hoạt động. Có thể xem xét áp dụng việc cấp phép lại chỉ áp dụng với doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài góp vốn ít nhất 51% vốn điều lệ trong doanh nghiệp. Như là một phần trong nỗ lực bền vững của Chính phủ để cắt giảm thủ tục hành chính, các yêu cầu cấp phép nên được chú trọng giảm thiểu.

d) Giấy phép kinh doanh theo Nghị định 09

Mặc dù quy định pháp luật có thời hạn cụ thể đối với quy trình lấy ý kiến theo Nghị định 09, trên thực tế, BCT không tuân thủ nghiêm ngặt thời hạn này dẫn đến việc quy trình chấp thuận bị trì hoãn.

Nghị định 09 thay thế Nghị định 23/2007 cũng tăng thêm gánh nặng hành chính lên các doanh nghiệp bằng việc quy định rằng Giấy Phép Kinh Doanh không còn là Giấy Phép Lập Cơ Sở Bán Lẻ cho cơ sở bán lẻ thứ nhất. Như vậy, những doanh nghiệp chỉ mở 1 cơ sở bán lẻ vẫn phải nộp đơn xin cấp Giấy Phép Lập Cơ Sở Bán Lẻ, là điều mà họ không phải làm theo Nghị định 23.

Kiến nghị: Thủ tục lấy ý kiến BCT nên được hạn chế chỉ đối với một số lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhạy cảm vì thủ tục lấy ý kiến này dường như là dư thừa theo các cam kết WTO rõ ràng.

3.2 Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may

Gần đây, Thông tư 07/2018/TT-BCT của BCT đã gia hạn ngày hiệu lực của Thông tư 21 từ ngày 01 tháng 5 năm 2018 sang ngày 01 tháng 01 năm 2019. Tuy nhiên, một số vấn đề nghiêm trọng của Thông tư 21 vẫn còn phát sinh trong lĩnh vực này.

Chúng tôi hy vọng Bộ Công Thương sẽ cân nhắc một giải pháp để vừa giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng, vừa giảm thiểu thời gian và chi phí đối với các doanh nghiệp chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường. Chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp cụ thể trong văn bản chi tiết trình lên BCT trước đây. Các quy định mà rõ ràng thì sẽ dễ dàng hơn để tuân thủ và cả các doanh nghiệp/nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đều sẽ được hưởng những lợi ích từ việc áp dụng thống nhất và thực thi các quy định pháp luật bảo vệ môi trường và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

3.3 Thương mại điện tử

a) Quản lý thuế đối với thương mại điện tử

Chúng tôi hiểu rằng BTC đề nghị bổ sung một chương mới vào đề xuất sửa đổi Luật quản lý thuế ("LQLT") để điều chỉnh hoạt động thương mại điện tử:

- đề nghị chuyển nghĩa vụ khai và nộp thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") và thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") từ các doanh nghiệp Việt Nam sang cho các công ty nước ngoài cung cấp dịch vụ trực tuyến; và
- xem xét yêu cầu các công ty nước ngoài cung cấp dịch vụ cho khách hàng Việt Nam thiết lập đầu mối như mở văn phòng đại diện ở Việt Nam cho mục đích kê khai và nộp thuế.

Du lịch và lữ hành là một trong những ngành công nghiệp quan trọng của Việt Nam trong việc phát triển kinh tế bền vững và phát triển xã hội. Số liệu của Hiệp hội Du lịch và Lữ hành quốc tế và Tổng cục Du lịch Việt Nam cho thấy ngành công nghiệp du lịch và lữ hành không chỉ rất lớn mạnh mà còn phát triển rất nhanh.

Chúng tôi quan ngại rằng những nội dung trong dự thảo tờ trình, nếu trở thành luật, sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của ngành kinh tế quan trọng này. Những vấn đề này sẽ tạo ra gánh nặng nguồn lực của các doanh nghiệp cạnh tranh trong lĩnh vực này.

Chúng tôi kính đề nghị BTC xem xét lại dự thảo tờ trình liên quan đến quản lý thuế đối với lĩnh vực thương mại điện tử, không thay đổi cơ chế khấu trừ thuế, tiếp tục để các doanh nghiệp Việt Nam khấu trừ và trả thuế phát sinh tại Việt Nam, không chuyển nghĩa vụ này sang cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nước ngoài. Chúng tôi tin rằng cải thiện phương thức đã tồn tại lâu dài sẽ tốt hơn là xây dựng một hệ thống hoàn toàn mới ẩn chứa nhiều khó khăn, phức tạp không lường trước được.

b) Cổng thanh toán duy nhất

Một vấn đề khác đó là dự thảo tờ trình được Bộ Tài chính giới thiệu vào ngày 10 tháng 11 năm 2017 đã đề xuất bắt buộc điều hướng các giao dịch xuyên biên giới phải thanh toán qua một cổng thanh toán duy nhất là Công Ty Cổ Phần Thanh Toán Quốc Gia (NAPAS) cho mục đích thu thuế hoặc mục đích khác.

Chúng tôi lo ngại rằng điều này sẽ làm suy yếu đi tính an toàn, hạn chế đổi mới, giảm trải nghiệm tích cực của người tiêu dùng và giảm cạnh tranh trong thị trường thương mại điện tử.

4. Biện pháp cải thiện những khó khăn khác đối với chuỗi cung ứng

4.1 “Kiểm tra Nhu cầu Kinh tế”

Nghị định 09 tiếp tục áp dụng quy định về kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT), và ngoài ra, mở rộng phạm vi các cơ sở bán lẻ phải thực hiện ENT.

Thủ tục, thời hạn, nghĩa vụ của từng cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra ENT nên được quy định rõ nhằm giảm chi phí thời gian và chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. ENT chỉ nên áp dụng cho những cơ sở từ thứ hai trở đi. Trên mọi khía cạnh khác, nguyên tắc Đãi Ngộ Quốc Gia (National Treatment) nên được tôn trọng. Chúng tôi mong muốn được biết thêm về tình hình giải quyết vấn đề này.

4.2 Nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng/cải tạo - Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 23/2015/TT-BKHCHN

Nhiều khía cạnh của các quy định hiện hành về việc nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng và cải tạo cho thấy sự bất hợp lý đối với các doanh nghiệp. Chúng tôi đã nêu chi tiết về những vấn đề này và chúng tôi tin tưởng rằng các thay đổi mới đang được cân nhắc. Chúng tôi mong muốn được biết thêm về tình hình giải quyết vấn đề này.

5. Các vấn đề cụ thể khác

5.1 Phát triển thị trường cho năng lượng điện mặt trời trên mái nhà / hộ gia đình

Sự phát triển và hoàn cảnh địa lý của Việt Nam giúp cho Việt Nam ở vị thế thuận lợi cho việc khai thác tiềm năng hệ thống điện mặt trời trên mái nhà / hộ gia đình thân thiện với môi trường, và đây là một cơ hội to lớn cho các nhà cung cấp dịch vụ lắp đặt và thiết kế của Việt Nam.

Tuy nhiên, mặc dù có hàng nghìn hộ gia đình đang triển khai xây dựng và đổi mới mỗi tuần, hầu như tất cả trong số họ đang mất đi cơ hội này. Việc chưa có hướng dẫn của Bộ Tài Chính và Bộ Công thương đang tiếp tục dẫn đến việc EVN trì hoãn việc các cơ chế thanh toán đối với các điện mặt trời trên mái nhà, đặc biệt là việc ký kết chính thức hợp đồng mua bán điện dự án điện mặt trời trên mái nhà, cũng như việc tính toán và thanh toán, quyết toán sản lượng điện dư mà khách hàng phát lên lưới điện của các đơn vị điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) theo cơ chế bù trừ điện năng (net-metering) đang được quy định tại Quyết định 11 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 16 của BCT.

5.2 Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

Tự do hóa thương mại cho phép các công ty trong và ngoài nước thực hiện các dự án dài hạn và có lợi nhuận và hợp tác thương mại. Việc hội nhập của nền kinh tế trong nước vào hệ thống toàn cầu đòi hỏi các quan hệ hợp đồng chắc chắn và đáng tin cậy.

Trên thực tế, Tòa án Việt Nam thường ban hành các quyết định từ chối yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam vì các lý do không phù hợp với Công ước New York.

Chúng tôi kiến nghị có cơ chế để đảm bảo Tòa án Việt Nam áp dụng và tuân thủ Công ước New York 1958 nghiêm túc áp dụng việc công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, tuân thủ Công ước New York 1958 và phù hợp với Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và tòa án Việt Nam không được xem xét lại tình tiết vụ việc mà đã được giải quyết bởi trọng tài nước ngoài.